| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH ĐẮK LẮK** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 3514 /QĐ-UBND | *Đắk Lắk, ngày 30 tháng 10 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Danh mục kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể và di sản tư liệu trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2026 (đợt 1)**

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23/11/2024;*

*Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28/11/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL ngày 13/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về kiểm kê di sản văn hóa, công bố Danh mục kiểm kê di sản văn hóa; đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích; phân loại di vật, cổ vật; kho bảo quản di sản tư liệu; di sản văn hóa hạn chế sử dụng, khai thác và hướng dẫn việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 306 /TTr-SVHTTDL ngày 28/10/2026.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể và Danh mục kiểm kê di sản tư liệu trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2026 (đợt 1), gồm:

1. Danh mục kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể: 03 di sản.

2. Danh mục kiểm kê di sản tư liệu: 01 di sản gồm 14 sắc phong.
*(chi tiết tại 02 Danh mục kèm theo)*

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức công bố Danh mục kiểm kê di sản văn

hóa được phê duyệt trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử theo quy định của pháp luật; bảo đảm thời hạn công bố theo quy định tại Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm lưu giữ hồ sơ kiểm kê bằng văn bản và định dạng số; phối hợp với địa phương, chủ thể di sản và các tổ chức, cá nhân có liên quan, rà soát, cập nhật, bổ sung thông tin, đánh giá hiện trạng; tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc cập nhật hoặc đưa di sản ra khỏi Danh mục kiểm kê theo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền quy định; tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm kê và Danh mục kiểm kê về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định.

3. UBND các xã, phường có di sản trong Danh mục kiểm kê phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cộng đồng chủ thể, chủ sở hữu, tổ chức, cá nhân quản lý di sản để xác minh, cập nhật thông tin; tuyên truyền và phối hợp thực hiện các biện pháp bảo vệ, phát huy giá trị di sản phù hợp với hiện trạng và quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch UBND các xã, phường có di sản trong Danh mục kiểm kê và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (b/c);
- Cục Di sản Văn hóa;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Báo và PTTH Đắk Lắk;
- UBND các xã, phường;
- Trung tâm CN&CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (ĐH)

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Y Nhuân Byă**

**DANH MỤC KIỂM KÊ**
**DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK NĂM 2026**

*(Kèm theo Quyết định số 3514 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk)*

| STT | Tên di sản văn hóa phi vật thể | Loại hình | Dân tộc | Chủ thể văn hóa | Địa điểm | Hiện trạng |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1. | Lễ cúng bến nước của người Êđê | Tập quán xã hội và tín ngưỡng | Êđê | Cộng đồng người Êđê | Các xã, phường: Ea Drăng, Ea Khăl, Krông Búk, Buôn Hồ, Ea Drông, Krông Năng, Dliê Ya, Cư Pui, Dang Kang, Yang Mao, Nam Ka, Dray Bhăng, Sông Hinh, Ea Bá, Ea Ly, Tân An, Tân Lập, Ea Kao, Cuôr Đăng | Đang duy trì. Tuy nhiên có nguy cơ mai một do sự thiếu hụt người nắm giữ lời khấn, trình tự nghi lễ và tri thức liên quan |
| 2. | Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Thiên Y A Na | Tập quán xã hội và tín ngưỡng | Kinh | Cộng đồng cư dân tại các Miếu, Đình, Lẫm, Điện, Dinh | Các Miếu, Đình, Lẫm, Điện, Dinh tại các phường Phú Yên, Tuy Hoà; xã Hoà Xuân, xã Ô Loan, Phú Hoà 2 | Đang được gìn giữ, phát huy, duy trì thực hành trong cộng đồng |
| 3. | Lễ hội Hảng Pồ | Lễ hội truyền thống | Nùng, Tày | Cộng đồng người Nùng, Tày | xã Ea Drông | Đang được gìn giữ, phát huy, duy trì thực hành trong cộng đồng |

**DANH MỤC KIỂM KÊ**
**DI SẢN VĂN HÓA TƯ LIỆU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK NĂM 2026**

*(Kèm theo Quyết định số 3514 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk)*

| STT | TÊN DI SẢN | Mã số | LOẠI HÌNH | CHỦ SỞ HỮU | CHỦ QUẢN LÝ | NƠI LƯU GIỮ | HIỆN TRẠNG |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | **Sắc phong tại di tích lịch sử quốc gia Mộ và Đền thờ Lương** | ĐL-DSTL-001 | Giấy dó, giấy sắc phong; viết bằng chữ Hán nôm | Hội đồng họ Lương Phú Yên - tỉnh Đắk Lắk | Ban Quản lý di tích | Di tích lịch sử quốc gia Mộ và Đền thờ Lương Văn Chánh, thôn Long Phụng, xã Phú Hòa 2 | |
| 1. | Sắc vua Lê Thế Tông niên hiệu Quang Hưng thứ 9 (1596) | | | | | | Cũ, bạc màu. Hai bên đầu sắc phong bị rách |
| 2. | Sắc lệnh chúa Nguyễn đời vua Lê niên hiệu Quang Hưng thứ 20 (1597) | | | | | | Cũ, bạc màu. Các góc bị cong vênh |
| 3. | Sắc vua Lê Hy Tông niên hiệu Chính Hòa thứ 10 (1689) | | | | | | Tương đối nguyên vẹn, giấy đã ngả vàng nâu do lão hóa tự nhiên. Mép giấy có hiện tượng sờn, rách nhỏ |

| STT | TÊN DI SẢN | Mã số | LOẠI HÌNH | CHỦ SỞ HỮU | CHỦ QUẢN LÝ | NƠI LƯU GIỮ | HIỆN TRẠNG |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4. | Sắc vua Lê Hy Tông niên hiệu Chính Hòa thứ 14 (1693) | | | | | | Bị ố màu, sờn rách nếp gấp, nhưng nội dung văn bản, dấu ấn và hình thức cơ bản vẫn nguyên vẹn |
| 5. | Sắc vua Lê Ý Tông niên hiệu Vĩnh Hựu thứ 6 (1740) | | | | | | Bề mặt có các vết ố màu và một số vết xước, góc và mép sắc bị sờn, rách nhỏ |
| 6. | Sắc vua Lê Hiển Tông niên hiệu Cảnh Hưng thứ 5 (1744) | | | | | | Tương đối nguyên vẹn, đủ khung viền và nội dung chính. Mép giấy có dấu hiệu sờn nhẹ |
| 7. | Sắc vua Lê Hiển Tông niên hiệu Cảnh Hưng thứ 28 (1767) | | | | | | Bề mặt có các vết ố màu và một số vết xước, góc và mép sắc bị sờn, rách nhỏ |
| 8. | Sắc vua Minh Mạng năm thứ 3 (1822) | | | | | | Bạc màu, còn nguyên vẹn |
| 9. | Sắc vua Thiệu Trị năm thứ 3 (1843) | | | | | | Cũ, bạc màu, còn nguyên vẹn. Hán văn và các họa tiết rồng mây vẫn còn rất rõ ràng, dễ đọc và dễ nhận biết |

| STT | TÊN DI SẢN | Mã số | LOẠI HÌNH | CHỦ SỞ HỮU | CHỦ QUẢN LÝ | NƠI LƯU GIỮ | HIỆN TRẠNG |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10. | Sắc vua Thiệu Trị năm thứ 3 (1843) | | | | | | Cũ, bạc màu, còn nguyên vẹn. Hán văn và các họa tiết rồng mây vẫn còn rất rõ ràng, dễ đọc và dễ nhận biết. |
| 11. | Sắc vua Tự Đức năm thứ 3 (1850) | | | | | | Cũ, bạc màu, còn nguyên vẹn. Hán văn và các họa tiết rồng mây vẫn còn rất rõ ràng, dễ đọc và dễ nhận biết |
| 12. | Sắc vua Tự Đức năm thứ 33 (1880) | | | | | | Cũ, còn nguyên vẹn |
| 13. | Sắc vua Đồng Khánh năm thứ 2 (1886) | | | | | | Cũ, còn nguyên vẹn |
| 14. | Sắc vua Duy Tân năm thứ 3 (1909) | | | | | | Cũ, còn nguyên vẹn |